

Số: 120/2020/QĐST - HNGĐ

Tân An, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa: Bà Võ Thị Hồng T; sinh năm 1997; địa chỉ: Số 403 ấp 2, xã Bình T, thành phố Tân A, tỉnh Long A và ông Huỳnh Hữu N; sinh năm 1988; địa chỉ: Số 246A đường Nguyễn Đình C, phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 29/10/2014. Khi ly hôn, bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N thỏa thuận giao con chung Huỳnh Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo qui định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Bà Võ Thị Hồng T và ông Huỳnh Hữu N thỏa thuận bà T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình. Chuyển 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) trong 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004700 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An sang án phí. Như vậy, bà T còn được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án..*

Thẩm phán

Nguyễn Phước Thanh